TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TP.BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐĂK LĂK

Bản án số: 46/2019/HNGĐ – ST
Ngày 14/5/2019.
V/v: Xin ly hôn và con chung

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH BUÔN MA THUỘT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Y Kam Ênuôl

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Xuân Đừng.

2. Ông Phạm Cảm.

- Thư ký phiên toà: Bà Hồ Thị Vi– Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Lệ Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2019, tại Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1032/2019//TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2019/QĐXX – HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Bùi Ánh N, sinh năm 1998.

Địa chỉ: 215/59/6/24 đường V, tổ dân phố 10, phường K, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn 19, xã H, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Nguyên đơn – Chị Nguyễn Bùi Ánh N trình bày:

Tôi và anh Nguyễn Văn H tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND phường K, Tp.B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 20/09/2017. Trong thời gian chung sống, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách, quan điểm sống không hợp và không tôn trọng lẫn nhau. Đến giữa năm 2018 do mâu thuẫn đã trầm trọng và không thể hòa giải được với nhau, nên chúng tôi đã sống

ly thân từ đó cho đến nay. Nay, giữa tôi và anh Nguyễn Văn H không còn tình cảm với nhau, không thể tiếp tục duy trì được mối quan hệ hôn nhân. Vì vậy, tôi yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, cho tôi được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

- *Về con chung:* Trong quá trình chung sống với nhau chúng tôi có 01 con chung tên là Nguyễn Phan Bảo T, sinh ngày 25/7/2016. Sau khi ly hôn tôi có nguyện vọng được nuôi dưỡng, giáo dục và chăm sóc cháu T đến khi trưởng thành.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Chúng tôi không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn anh Nguyễn Văn H mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định pháp luật. Về thời hạn chuẩn bị xét xử Tòa án đã thực hiện đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự:

Về nội dụng vụ án: Chị Nguyễn Bùi Ánh N và anh Nguyễn Văn H tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND phường K, Tp.B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 20/9/2017. Trong thời gian chung sống, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách, quan điểm sống không hợp và không tôn trọng lẫn nhau, không xây dựng được hạnh phúc gia đình. Nay, giữa chị N và anh H đã ly thân từ năm 2018 và không còn tình cảm với nhau, không thể tiếp tục duy trì được mối quan hệ hôn nhân. Nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 57 luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Bùi Ánh N được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phan Bảo T, sinh ngày 25/7/2016. Cho chị Nguyễn Bùi Ánh N được nuôi dưỡng, giáo dục và chăm sóc đến khi trưởng thành.

Về con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có và không yêu cầu giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 5 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự và loại tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về trình tự thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án xét thấy bị đơn – anh Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt. Vì vậy, Tòa án xác định đây là vụ án không thể tiến hành hòa giải được quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của anh H tại phiên Tòa: Anh H đã được Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm anh H vẫn vắng mặt lần hai không có lý do. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử vắng mặt anh H là đúng quy định của pháp luật.

[3].Về nội dung:

Chị Nguyễn Bùi Ánh Nvà anh Nguyễn Văn H có đăng ký kết hôn tại UBND phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 20/9/2017 đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Bùi Ánh N xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục duy trì được mối quan hệ hôn nhân và yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ tại địa phương nơi đương sự cư trú thì thấy rằng: Trong cuộc sống hằng ngày giữa chị N và anh H có phát sinh mâu thuẫn, còn cụ thể mâu thuẫn thế nào thì địa phương không rõ.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị N và anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng sống ly thân nhau từ giữa năm 2018 cho tới nay mà không có biện pháp hàn gắn hạnh phúc gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Bùi Ánh N đối với anh Nguyễn Văn H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

- *Về con chung:* Trong quá trình chung sống với nhau chị N và anh H có 01 con chung tên là Nguyễn Phan Bảo T, sinh ngày 25/7/2016. Sau khi ly hôn chị N có nguyện vọng được nuôi dưỡng, giáo dục và chăm sóc cháu T đến khi trưởng thành. Sau khi hai vợ chồng ly thân từ giữa năm 2018 cháu T đều do chị N nuôi dưỡng và chăm sóc, cháu T đến thời điểm xét xử mới được 02 năm 09

tháng 07 ngày tuổi, cháu còn rất nhỏ và cần sự chăm sóc của mẹ thường xuyên. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển của cháu Trân Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Nguyễn Phan Bảo T cho chị Nguyễn Bùi Ánh N chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi đủ tuổi trưởng thành.

Anh Nguyễn Văn H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai có quyền cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Bùi Ánh N không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có và không yêu cầu tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị Nguyễn Bùi Ánh N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 220, Khoản 1 Điều 207, Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Bùi Ánh N. Cho chị Nguyễn Bùi Ánh N được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

- *Về con chung:* Giao cháu Nguyễn Phan Bảo T, sinh ngày 25/7/2016 cho chị Nguyễn Bùi Ánh N chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng đến khi trưởng thành.

Anh Nguyễn Văn H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai có quyền cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Bùi Ánh N không yêu cầu anh Nguyễn Văn H cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử xem xét giải giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Bùi Ánh N phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm mà chị Nguyễn Bùi Ánh N đã nộp theo biên lai số AA/2017/0008627 ngày 10/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

*** Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. BMT;
- Chi cục THADS Tp.BMT;
- UBND phường Khánh Xuân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Y Kam Ênuôl